Số: 924/QĐ-BVBS
Thời gian ký: 2026-11-05T14:29:58+07:00

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

DANH SÁCH VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG NHẬN TIỀN KHEN THƯỞNG QUÝ 3/2026

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
1	Nguyễn Văn Vấn	BGĐ	1,000.000
2	Phan Công Định	BGĐ	1,000.000
3	Nguyễn Thị Gia Vy	BGĐ	1,000.000
4	Nguyễn Hữu Thoàn	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
5	Nguyễn Thanh Toàn	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
6	Phạm Văn Tuấn	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
7	Cao Thị Hà	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
8	Đặng Chí Phú	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
9	Phạm Duy Tần	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
10	Nguyễn Hồng Phong	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
11	Nguyễn Minh Lộc	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
12	Trần Thị Phương Hà	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
13	Lê Ngọc Võ	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
14	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
15	Nguyễn Mạnh	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
16	Nguyễn Thị Thúy Ái	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
17	Nguyễn Xuân Kiệt	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
18	Nguyễn Thanh Luân	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
19	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
20	Bành Quang Hiệp	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
21	Lê Thị Phượng	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
22	Phan Thị Trang	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
23	Trần Thị Hoài An	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
24	Phan Đức Thịnh	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
25	Trần Thị Mỹ	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
26	Võ Thị Bích Hiền	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
27	Nguyễn Văn Triều	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
28	Nguyễn Thị Dung	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
29	Nguyễn Quốc Bảo	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
30	Nguyễn Thị Kim Oanh	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
31	Đặng Thanh Tùng	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	500.000
32	Bùi Thị Ái Vi	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
33	Nguyễn Dương Đạt Nhân	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	500.000
34	Lê Hoàng Thu	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
35	Nguyễn Hoàn Giang	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
36	Lâm Thị Cẩm Giang	Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	1,000.000
37	Nguyễn Hồng Mai	Điều dưỡng - Công tác xã hội	1,000.000
38	Phạm Thị Tuyết Hạnh	Điều dưỡng - Công tác xã hội	1,000.000
39	Trịnh Thị Bích Diễm	Điều dưỡng - Công tác xã hội	1,000.000
40	Trần Thị Trúc	Điều dưỡng - Công tác xã hội	1,000.000
41	Nguyễn Thị Hồng Linh	Điều dưỡng - Công tác xã hội	1,000.000
42	Nguyễn Trần Hàn Ni	Điều dưỡng - Công tác xã hội	1,000.000
43	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Điều dưỡng - Công tác xã hội	1,000.000
44	Lê Thị Thu Uyên	Điều dưỡng - Công tác xã hội	1,000.000
45	Trần Thị Son	Dược	1,000.000
46	Trần Thị Bích Thủy	Dược	1,000.000
47	Tạ Thị Vân	Dược	1,000.000
48	Huỳnh Thị Triều	Dược	1,000.000
49	Trần Thị Thủy	Dược	1,000.000
50	Lê Diệp Thanh Lịch	Dược	1,000.000
51	Nguyễn Thị Anh Viên	Dược	1,000.000
52	Đặng Thị Bích	Dược	1,000.000
53	Trần Thị Hoàng Lệ	Dược	1,000.000
54	Nguyễn Hữu Thức	Dược	1,000.000
55	Phạm Thị Thùy Vương	Dược	1,000.000
56	Nguyễn Thị Xuân Nương	Dược	1,000.000
57	Võ Thị Sô	Dược	1,000.000
58	Trần Thị Nở	Dược	1,000.000
59	Nguyễn Thị Định	Dược	1,000.000
60	Cao Thị Ánh Trinh	Dược	1,000.000
61	Lê Thị Thành	Dược	1,000.000
62	Trần Thị Hoàng Thủy	Dược	1,000.000
63	Hà Thị Mỹ Chi	Dược	500.000
64	Hồ Thu Thảo	Dược	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
65	Hồ Thị Yến Nhi	Dược	1,000.000
66	Nguyễn Thị Hoàng Phương	Dược	1,000.000
67	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Dược	1,000.000
68	Nguyễn Thị Linh Quyên	Dược	1,000.000
69	Huỳnh Kiều My	Dược	1,000.000
70	Phạm Thị Cẩm Vân	Dược	1,000.000
71	Trần Thị Như Lý	Dược	500.000
72	Lê Thị Tố Mai	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
73	Phan Thị Ngọc Thành	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
74	Phan Thị Thu Hà	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
75	Võ Thị Thu Lang	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
76	Nguyễn Văn Đức	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
77	Phạm Thị Ngọc Nga	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
78	Nguyễn Thị Biên	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
79	Trần Thị Mỹ Hạnh	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
80	Đặng Công Được	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
81	Trần Thị Loan	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
82	Nguyễn Thị Thúy	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
83	Nguyễn Thị Minh Cao	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
84	Nguyễn Thành Vân	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
85	Phạm Quang Viễn	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
86	Võ Văn Đến	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
87	Nguyễn Thị Hồng Nguyệt	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
88	Nguyễn Thị Trúc Phương	Hồi sức tích cực - Chống độc	500.000
89	Châu Thị Thanh Thúy	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
90	Nguyễn Thị Bích Vân	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
91	Phạm Thị Duyên	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
92	Võ Thị Mỹ Duyên	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
93	Trương Thị Ánh Nhung	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
94	Nguyễn Thị Liên	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
95	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
96	Trần Vũ Thương Hoài	Hồi sức tích cực - Chống độc	1,000.000
97	Huỳnh Thị Thảo	Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng	1,000.000
98	Đặng Thúy Phượng	Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
99	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng	1,000.000
100	Hoàng Xuân Viên	Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng	1,000.000
101	Nguyễn Văn Trung	Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng	1,000.000
102	Lê Thanh Tín	Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng	1,000.000
103	Lê Nguyễn Như Hậu	Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng	1,000.000
104	Lâm Thị Mỹ Hạnh	Kế hoạch tổng hợp - Quản lý chất lượng	1,000.000
105	Nguyễn Minh Vương	Khám bệnh	1,000.000
106	Nguyễn Thị Bé	Khám bệnh	1,000.000
107	Chung Thị Nữ Vương	Khám bệnh	1,000.000
108	Nguyễn Thị Thành Âu	Khám bệnh	1,000.000
109	Trần Thị Tài	Khám bệnh	1,000.000
110	Trần Anh Tuấn	Khám bệnh	1,000.000
111	Nguyễn Thị Bá Nguyệt	Khám bệnh	1,000.000
112	Đoàn Võ Thị Diệu Hiền	Khám bệnh	1,000.000
113	Trương Thị Thúy Phượng	Khám bệnh	1,000.000
114	Tô Thị Hiếu	Khám bệnh	1,000.000
115	Phạm Thị Mỹ Danh	Khám bệnh	1,000.000
116	Nguyễn Phước Hùng	Khám bệnh	1,000.000
117	Nguyễn Thị Thúy Triều	Khám bệnh	1,000.000
118	Nguyễn Thị Kim Lai	Khám bệnh	1,000.000
119	Trần Thị Mỹ Trinh	Khám bệnh	1,000.000
120	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Khám bệnh	1,000.000
121	Bành Thị Thuận	Khám bệnh	1,000.000
122	Võ Thị Bích Trâm	Khám bệnh	1,000.000
123	Phan Thị Lệ Thủy	Khám bệnh	1,000.000
124	Huỳnh Thị Ngàn	Khám bệnh	1,000.000
125	Huỳnh Vũ Hoàng Linh	Khám bệnh	1,000.000
126	Vũ Thị Loan	Khám bệnh	1,000.000
127	Lê Thị Tuyết Thúy	Khám bệnh	1,000.000
128	Lê Thị Phượng Liên	Khám bệnh	1,000.000
129	Nguyễn Thị Ngọc Tín	Khám bệnh	1,000.000
130	Hồ Nguyễn Thiên Luân	Khám bệnh	1,000.000
131	Trần Thị Thúy Vân	Khám bệnh	1,000.000
132	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Khám bệnh	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
133	Nguyễn Thị Phận	Khám bệnh	1,000.000
134	Nguyễn Thị Lanh Mau	Khám bệnh	1,000.000
135	Võ Thị Nhạn	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
136	Nguyễn Thị Hạnh Nhân	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
137	Võ Thị Minh Hương	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
138	Lê Văn Sáng	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
139	Huỳnh Thị Diễm Phúc	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
140	Nguyễn Thị Hải Phương	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
141	Tô Văn Sơn	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
142	Lý Mạnh Trí	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
143	Cao Thị Thúy	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
144	Nguyễn Thanh Sơn	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
145	Võ Thành Nhân	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
146	Nguyễn Xuân Hoài	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
147	Trần Thị Hằng	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
148	Huỳnh Thị Sen	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
149	Đồng Thị Minh Triều	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
150	Nguyễn Thị Bích Nghị	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
151	Lê Thanh Nguyệt	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
152	Trương Thị Tiền	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
153	Đào Thị Nhanh	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
154	Trần Thị Mai Lý	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
155	Trương Thị Ánh Tuyết	Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng	1,000.000
156	Nguyễn Xuân Tôi	Lão khoa	1,000.000
157	Trần Thị Hà	Lão khoa	1,000.000
158	Lâm Thị Hiền	Lão khoa	1,000.000
159	Nguyễn Thị Thanh Vấn	Lão khoa	1,000.000
160	Trần Thị Chung	Lão khoa	1,000.000
161	Đặng Thị Đương	Lão khoa	1,000.000
162	Trần Thị Thanh Thúy	Lão khoa	1,000.000
163	Nguyễn Thị Linh	Lão khoa	1,000.000
164	Lê Văn Bình	Lão khoa	500.000
165	Phan Thị Mỹ Trinh	Lão khoa	500.000
166	Mai Thị Hoàng Liên	Lão khoa	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
167	Trần Thị Lệ Thủy	Lão khoa	1,000.000
168	Nguyễn Thị Hường	Lão khoa	1,000.000
169	Trịnh Thị Sương	Lão khoa	500.000
170	Hồ Quang Mến	Lão khoa	1,000.000
171	Nguyễn Thị Phương Dung	Lão khoa	1,000.000
172	Trần Thị Hà	Lão khoa	1,000.000
173	Thái Thị Long	Liên chuyên khoa	1,000.000
174	Nguyễn Thị Huy	Liên chuyên khoa	1,000.000
175	Phạm Thị Xuân Nữ	Liên chuyên khoa	1,000.000
176	Nguyễn Long	Liên chuyên khoa	1,000.000
177	Trần Thị Kim Liên	Liên chuyên khoa	1,000.000
178	Mai Thị Ngọc Kiều	Liên chuyên khoa	500.000
179	Võ Thị Bảy	Liên chuyên khoa	1,000.000
180	Nguyễn Thị Thu Phương	Liên chuyên khoa	1,000.000
181	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	Liên chuyên khoa	1,000.000
182	Nguyễn Khắc Tuấn	Liên chuyên khoa	1,000.000
183	Nguyễn Thanh Tùng	Liên chuyên khoa	1,000.000
184	Nguyễn Hoàng Long	Liên chuyên khoa	1,000.000
185	Lê Thị Ý	Liên chuyên khoa	1,000.000
186	Võ Thị Vui	Liên chuyên khoa	1,000.000
187	Trương Thanh Hoa	Liên chuyên khoa	1,000.000
188	Trần Đỗ Thanh Khương	Liên chuyên khoa	1,000.000
189	Cù Thị Thúy Hạnh	Liên chuyên khoa	1,000.000
190	Nguyễn Thị Thu Thảo	Liên chuyên khoa	500.000
191	Trần Ngô Thị Đào	Liên chuyên khoa	1,000.000
192	Nguyễn Thị Vân	Liên chuyên khoa	1,000.000
193	Nguyễn Thị Hồng Dư	Liên chuyên khoa	500.000
194	Nguyễn Thị Xiêm	Liên chuyên khoa	500.000
195	Giáp Văn Hạ	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
196	Nguyễn Văn Trinh	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
197	Nguyễn Thị Thùy Trang	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
198	Nguyễn Thị Dương Thúy	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
199	Nguyễn Thị Bình	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
200	Phạm Văn Kia	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
201	Trà Thị Hoàng Yến	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
202	Nguyễn Thị Bích Diệu	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
203	Phạm Thị Thúy Kiều	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
204	Phùng Thị Lượng	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
205	Nguyễn Thanh Thường	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
206	Võ Thị Thúy Sương	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
207	Nguyễn Minh Ty	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
208	Trần Duy Hưng	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	500.000
209	Võ Hoàng Quốc	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
210	Nguyễn Phước Thành	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	500.000
211	Lữ Thị Kim Chi	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
212	Trần Hữu Lộc	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
213	Nguyễn Chí Thông	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
214	Huỳnh Thị Thu Dung	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
215	Lương Thủy Kiều	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
216	Phạm Thị Thanh Tịnh	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
217	Nguyễn Thị Hải	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
218	Đỗ Tú Oanh	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
219	Trần Văn Quang	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
220	Nguyễn Thị Duyên	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
221	Đặng Văn Tính	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
222	Huỳnh Thị Ngọc Trang	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
223	Nguyễn Văn Luân	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
224	Trương Đình Thức	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	1,000.000
225	Phạm Thị Lệ	Ngoại Chấn thương - Thần kinh	500.000
226	Lê Vũ	Ngoại tổng hợp	1,000.000
227	Nguyễn Xuân Cảnh	Ngoại tổng hợp	1,000.000
228	Đặng Thị Thu Mân	Ngoại tổng hợp	1,000.000
229	Huỳnh Thị Dung	Ngoại tổng hợp	1,000.000
230	Nguyễn Thị Mỹ Nữ	Ngoại tổng hợp	1,000.000
231	Nguyễn Hữu Lộc	Ngoại tổng hợp	1,000.000
232	Đặng Đình Hiệu	Ngoại tổng hợp	1,000.000
233	Phạm Thị Diễm Kiều	Ngoại tổng hợp	1,000.000
234	Nguyễn Thị Nữ	Ngoại tổng hợp	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
235	Nguyễn Thị Mi	Ngoại tổng hợp	1,000.000
236	Võ Công Đồng	Ngoại tổng hợp	1,000.000
237	Đặng Thị Duyên	Ngoại tổng hợp	1,000.000
238	Phạm Thành Kông	Ngoại tổng hợp	1,000.000
239	Trần Nhất	Ngoại tổng hợp	500.000
240	Châu Thị Hợp	Ngoại tổng hợp	1,000.000
241	Huỳnh Thành Đạt	Ngoại tổng hợp	1,000.000
242	Huỳnh Thị Yến	Ngoại tổng hợp	1,000.000
243	Nguyễn Thị Thu Diệu	Ngoại tổng hợp	1,000.000
244	Đặng Thị Hảo	Ngoại tổng hợp	1,000.000
245	Trần Thị Thanh	Nhi	1,000.000
246	Phùng Văn Trí	Nhi	1,000.000
247	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nhi	1,000.000
248	Trương Thị Hết	Nhi	1,000.000
249	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	1,000.000
250	Lê Thị Kim Hương	Nhi	1,000.000
251	Võ Thị Bích Nguyệt	Nhi	1,000.000
252	Dương Thị Hậu	Nhi	1,000.000
253	Trần Thị Dân	Nhi	1,000.000
254	Trần Thị Đoàn Vỹ	Nhi	1,000.000
255	Nguyễn Văn Thanh	Nhi	1,000.000
256	Đặng Thị Ánh Hồng	Nhi	1,000.000
257	Trần Thị Thu Hiền	Nhi	1,000.000
258	Phùng Thị Lắm	Nhi	1,000.000
259	Dương Thị Thủy	Nhi	1,000.000
260	Lê Thị Thúy An	Nhi	1,000.000
261	Đặng Thu Quỳnh	Nhi	1,000.000
262	Trần Thị Thu Trang	Nhi	500.000
263	Nguyễn Thị Hương Lành	Nhi	500.000
264	Đoàn Thị Ly	Nhi	1,000.000
265	Nguyễn Thị Nhàn	Nhi	1,000.000
266	Nguyễn Văn Minh	Nhi	1,000.000
267	Phạm Đào Mỹ Linh	Nhi	1,000.000
268	Trần Thị Kim Loan	Nhi	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
269	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	Nội tổng hợp	1,000.000
270	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Nội tổng hợp	1,000.000
271	Đỗ Thị Như Trang	Nội tổng hợp	1,000.000
272	Lê Thị Hoài Thương	Nội tổng hợp	1,000.000
273	Nguyễn Thị Bé	Nội tổng hợp	1,000.000
274	Trần Thị Minh Hiếu	Nội tổng hợp	1,000.000
275	Nguyễn Phụng Công	Nội tổng hợp	1,000.000
276	Nguyễn Văn Lai	Nội tổng hợp	1,000.000
277	Võ Thị Hiền	Nội tổng hợp	1,000.000
278	Trịnh Thị Diện	Nội tổng hợp	1,000.000
279	Võ Trà My	Nội tổng hợp	1,000.000
280	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Nội tổng hợp	1,000.000
281	Nguyễn Thị Phồng Trà	Nội tổng hợp	1,000.000
282	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nội tổng hợp	1,000.000
283	Võ Thị Thúy	Nội tổng hợp	1,000.000
284	Huỳnh Thị Ngọc Vi	Nội tổng hợp	1,000.000
285	Nguyễn Thị Quyên	Nội tổng hợp	1,000.000
286	Nguyễn Văn Tư	Nội tổng hợp	500.000
287	Trần Ngọc Quý	Nội tổng hợp	1,000.000
288	Lê Đức Văn	Nội tổng hợp	1,000.000
289	Bùi Thị Diễm Sương	Nội tổng hợp	1,000.000
290	Trương Thị Thanh Huệ	Nội tổng hợp	1,000.000
291	Nguyễn Thị Hồng Tuyến	Nội tổng hợp	1,000.000
292	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nội tổng hợp	1,000.000
293	Lê Thị Lự	Nội tổng hợp	1,000.000
294	Võ Phước Hồng	Nội tổng hợp	1,000.000
295	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nội tổng hợp	500.000
296	Huỳnh Thị Phương Thảo	Nội tổng hợp	1,000.000
297	Huỳnh Thị Như Hậu	Nội tổng hợp	1,000.000
298	Phạm Lê Chí Thành	Nội tổng hợp	1,000.000
299	Dương Thị Út Lan	Nội tổng hợp	1,000.000
300	Đoàn Thị Quyên	Nội tổng hợp	1,000.000
301	Ngô Thị Hồng Sinh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
302	Huỳnh Thị Nam	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
303	Trần Bình Kiệt	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
304	Nguyễn Duy Giỏi	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
305	Phan Thanh Nam	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
306	Lê Ngọc Sơn	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
307	Lê Trung Phong	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
308	Nguyễn Ngọc Dương	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
309	Nguyễn Văn Minh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
310	Lê Đình Cư	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
311	Dương Đức Hạnh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
312	Nguyễn Thành Sương	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
313	Nguyễn Văn An	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
314	Phạm Quang Thảo	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
315	Trần Quang Thủy	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
316	Ngô Thị Hường	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
317	Nguyễn Thị Hoài Linh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	500.000
318	Phan Thị Bay	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
319	Nguyễn Thị Kim Huệ	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
320	Nguyễn Thị Việt	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
321	Nguyễn Thị Thanh Vinh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
322	Đoàn Thị Thùy	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	500.000
323	Dương Lê Tuấn Cương	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
324	Trần Thị Tình	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
325	Lê Thị Hồng Mão	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
326	Nguyễn Thị Tường Vân	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
327	Huỳnh Thị Thùy Linh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	500.000
328	Phạm Thị Vân	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
329	Nguyễn Thanh Quý	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
330	Nguyễn Thị Biên	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
331	Nguyễn Thị Kim Anh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
332	Trương Văn Thạnh	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
333	Nguyễn Thị Hữu Thứ	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
334	Nguyễn Trung Kiên	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
335	Ngô Tùng Trường	Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	1,000.000
336	Nguyễn Viết Thảo	Phụ sản	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
337	Trần Thị Hiền	Phụ sản	1,000.000
338	Huỳnh Thị Rân	Phụ sản	1,000.000
339	Bùi Thị Lệ Hằng	Phụ sản	1,000.000
340	Trần Thị Hồng Sen	Phụ sản	1,000.000
341	Lê Thị Hoa	Phụ sản	1,000.000
342	Nguyễn Thị Sự	Phụ sản	1,000.000
343	Nguyễn Quỳnh Tố	Phụ sản	1,000.000
344	Trần Thị Minh Thảo	Phụ sản	1,000.000
345	Ngô Thị Minh Phụng	Phụ sản	1,000.000
346	Huỳnh Thị Kiều	Phụ sản	1,000.000
347	Đỗ Thị Huyền Trang	Phụ sản	1,000.000
348	Huỳnh Thị Bích Thủy	Phụ sản	1,000.000
349	Nguyễn Thị Mơ	Phụ sản	1,000.000
350	Võ Thị Lành	Phụ sản	1,000.000
351	Huỳnh Thị Thanh Vân	Phụ sản	1,000.000
352	Phan Thị Thùy Trang	Phụ sản	1,000.000
353	La Thị Hương	Phụ sản	1,000.000
354	Lê Thị Hồng Vân	Phụ sản	1,000.000
355	Huỳnh Thị Thúy Diễm	Phụ sản	1,000.000
356	Hoàng Thị Mỹ Nhân	Phụ sản	1,000.000
357	Nguyễn Thị Thảo	Phụ sản	1,000.000
358	Nguyễn Thị Kim Sang	Phụ sản	1,000.000
359	Hồ Như Quỳnh	Phụ sản	1,000.000
360	Ba Văn Nhơn	Phụ sản	1,000.000
361	Dương Yến Nhi	Phụ sản	1,000.000
362	Đặng Trung Nguyên	Phụ sản	1,000.000
363	Phạm Tiển	Phụ sản	1,000.000
364	Nguyễn Thị Hiền	Phụ sản	1,000.000
365	Châu Thị Phương	Phụ sản	1,000.000
366	Võ Thị Bích Trâm	Phụ sản	1,000.000
367	Đặng Thị Hoa	Phụ sản	1,000.000
368	Nguyễn Hồng Đức	Phụ sản	1,000.000
369	Đặng Thị Trà My	Phụ sản	1,000.000
370	Nguyễn Thị Hằng	Phụ sản	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
371	Trương Thành Phúc	Phụ sản	1,000.000
372	Trương Thị Úc Mỹ	Phụ sản	500.000
373	Đỗ Thị Hồng Sâm	Phụ sản	1,000.000
374	Huỳnh Thị Mỹ An	Phục hồi chức năng	1,000.000
375	Trần Thị Mỹ Nữ	Phục hồi chức năng	1,000.000
376	Lương Thị Thành	Phục hồi chức năng	1,000.000
377	Trần Quốc Ngọc	Phục hồi chức năng	1,000.000
378	Lê Văn Dung	Phục hồi chức năng	1,000.000
379	Hồ Tây	Phục hồi chức năng	1,000.000
380	Nguyễn Thị Hà	Phục hồi chức năng	1,000.000
381	Phạm Nguyễn Như Ý	Phục hồi chức năng	500.000
382	Võ Thị Kim Mơ	Phục hồi chức năng	1,000.000
383	Lê Minh Vương	Phục hồi chức năng	1,000.000
384	Trần Thị Kim Hoanh	Tài chính - Kế toán	1,000.000
385	Nguyễn Thị Anh Đào	Tài chính - Kế toán	1,000.000
386	Phan Thị Hoài Hương	Tài chính - Kế toán	1,000.000
387	Lê Thị Thanh	Tài chính - Kế toán	1,000.000
388	Trần Thị Ngọc Mỹ	Tài chính - Kế toán	1,000.000
389	Phạm Thị Nhựt	Tài chính - Kế toán	1,000.000
390	Phan Thị Hiếu	Tài chính - Kế toán	1,000.000
391	Huỳnh Công Đạt	Tài chính - Kế toán	1,000.000
392	Mai Thị Ly Na	Tài chính - Kế toán	1,000.000
393	Phạm Thị Lan	Tài chính - Kế toán	1,000.000
394	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tài chính - Kế toán	1,000.000
395	Bùi Thị Ý Nhị	Tài chính - Kế toán	1,000.000
396	Huỳnh Thị Trường Chi	Tài chính - Kế toán	1,000.000
397	Huỳnh Thị Kim Thủy	Tài chính - Kế toán	1,000.000
398	Nguyễn Thị Nhanh	Tài chính - Kế toán	1,000.000
399	Lê Thị Kiều	Tài chính - Kế toán	1,000.000
400	Phạm Thị Anh	Tài chính - Kế toán	1,000.000
401	Phan Thị Thanh Nhàn	Tài chính - Kế toán	1,000.000
402	Nguyễn Thị Mỹ Nương	Tài chính - Kế toán	1,000.000
403	Nguyễn Đức Trung	Tài chính - Kế toán	1,000.000
404	Nguyễn Thị Ánh Duyên	Tài chính - Kế toán	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
405	Lê Thị Kiều Trâm	Tài chính - Kế toán	1,000.000
406	Võ Thị Phường	Tim mạch	1,000.000
407	Nguyễn Văn Bảy	Tim mạch	1,000.000
408	Nguyễn Thị Sương	Tim mạch	1,000.000
409	Lê Thị Kim Dung	Tim mạch	1,000.000
410	Trương Văn Nhâm	Tim mạch	1,000.000
411	Huỳnh Thị Oanh	Tim mạch	1,000.000
412	Nguyễn Văn Dương	Tim mạch	500.000
413	Trần Thanh Kiệt	Tim mạch	1,000.000
414	Bùi Thị Cảm	Tim mạch	1,000.000
415	Huỳnh Thị Nga	Tim mạch	1,000.000
416	Trần Thị Dư	Tim mạch	1,000.000
417	Trương Thị Cẩm	Tim mạch	1,000.000
418	Nguyễn Trần Huy	Tim mạch	1,000.000
419	Nguyễn Thị Huệ	Tim mạch	1,000.000
420	Thái Thị Thanh Hương	Tim mạch	500.000
421	Nguyễn Thị Thanh Hương	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
422	Nguyễn Thị Hậu Huỳnh	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
423	Võ Thị Ngọc Nga	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
424	Nguyễn Thị Ánh Hằng	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
425	Phan Thị Yên	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
426	Hoàng Lê Yến	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
427	Nguyễn Đình Long	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
428	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
429	Phạm Ngọc Thành	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
430	Võ Đa	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
431	Nguyễn Kiểm	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
432	Lê Hoàng Huy	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
433	Huỳnh Công Điều	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
434	Phan Cao Thắng	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
435	Huỳnh Hữu Trư	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
436	Phan Trọng Tấn	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
437	Phạm Văn Hường	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
438	Huỳnh Công Đặng	Tổ chức - Hành chính	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
439	Võ Hoàng Lâm	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
440	Đặng Văn Hiền	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
441	Phương Quốc Đảm	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
442	Trần Quốc Thái	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
443	Nguyễn Văn Nhật	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
444	Huỳnh Trung Thông	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
445	Huỳnh Ngọc Hà	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
446	Võ Ngọc Phúc	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
447	Nguyễn Xuân Thu	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
448	Võ Quốc Đạt	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
449	Phạm Thị Ngọc Mẫn	Tổ chức - Hành chính	1,000.000
450	Nguyễn Thị Thúy Hoa	Truyền nhiễm	1,000.000
451	Nguyễn Thị Anh Đào	Truyền nhiễm	1,000.000
452	Trần Thị Mỹ Triều	Truyền nhiễm	1,000.000
453	Trần Thị Kim Sa	Truyền nhiễm	1,000.000
454	Lê Thanh Tuyền	Truyền nhiễm	1,000.000
455	Đinh Thị Thùy Trang	Truyền nhiễm	1,000.000
456	Trần Thị Tĩnh	Truyền nhiễm	1,000.000
457	Thái Thị Thùy Trang	Truyền nhiễm	1,000.000
458	Lê Hoàng Thông	Truyền nhiễm	1,000.000
459	Đặng Hùng Khơi	Truyền nhiễm	1,000.000
460	Đỗ Thị Thu Thủy	Truyền nhiễm	1,000.000
461	Phạm Thị Thúy Nga	Truyền nhiễm	1,000.000
462	Huỳnh Thị Phương	Truyền nhiễm	1,000.000
463	Phùng Ngọc Huy	Truyền nhiễm	1,000.000
464	Huỳnh Thị Thanh Tâm	Truyền nhiễm	1,000.000
465	Nguyễn Thị Thu Hà	Truyền nhiễm	1,000.000
466	Mai Nguyễn Vân Anh	Truyền nhiễm	1,000.000
467	Diệp Dương Bảo Yến	Truyền nhiễm	1,000.000
468	Trần Thị Thuấn	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000
469	Trần Văn Nam	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000
470	Võ Văn Châu	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000
471	Bùi Công Minh	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000
472	Trương Thị Ngọc Hương	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
473	Lê Lâm Thao	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000
474	Nguyễn Ngọc Tân	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000
475	Huỳnh Công Thịnh	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000
476	Nguyễn Phước Dũng	Vật tư thiết bị y tế	1,000.000
477	Lý Ngọc Thanh	Xét nghiệm	1,000.000
478	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	Xét nghiệm	1,000.000
479	Huỳnh Thị Yến Hoa	Xét nghiệm	1,000.000
480	Huỳnh Văn Long	Xét nghiệm	1,000.000
481	Nguyễn Thị Nhơn	Xét nghiệm	1,000.000
482	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Xét nghiệm	1,000.000
483	Nguyễn Thị Bè	Xét nghiệm	1,000.000
484	Nguyễn Thị Mỹ Tiến	Xét nghiệm	1,000.000
485	Đỗ Thị Thúy Kiều	Xét nghiệm	1,000.000
486	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	Xét nghiệm	1,000.000
487	Trịnh Kháng	Xét nghiệm	1,000.000
488	Trần Oanh Vũ	Xét nghiệm	1,000.000
489	Trần Thị Như Hoa	Xét nghiệm	1,000.000
490	Trần Thị Băng Tâm	Xét nghiệm	1,000.000
491	Lý Thị Ngọc Huyền	Xét nghiệm	1,000.000
492	Nguyễn Quang Vinh	Xét nghiệm	1,000.000
493	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Xét nghiệm	500.000
494	Trần Thị Kim Thùy	Xét nghiệm	1,000.000
495	Ngô Đặng Tường Vi	Xét nghiệm	1,000.000
496	Võ Hương Ly	Xét nghiệm	1,000.000
497	Hồ Cao Kim Thoa	Xét nghiệm	1,000.000
498	Huỳnh Thị Thủy	Y học cổ truyền	1,000.000
499	Nguyễn Thị Thủy	Y học cổ truyền	1,000.000
500	Tôn Nữ Hoàng Dung	Y học cổ truyền	1,000.000
501	Trần Thị Ý Nhi	Y học cổ truyền	1,000.000
502	Hồ Thị Ngọc Diệu	Y học cổ truyền	1,000.000
503	Nguyễn Thị Hoa	Y học cổ truyền	1,000.000
504	Nguyễn Thị Châu	Y học cổ truyền	1,000.000
505	Lương Thị Ngọc Ánh	Y học cổ truyền	1,000.000
506	Nguyễn Ngọc Hoàng	Y học cổ truyền	1,000.000

STT	Họ tên	Khoa/Phòng	Số tiền
507	Phan Xuân Văn	Y học cổ truyền	1,000.000
508	Hồ Thị Phụng	Y học cổ truyền	1,000.000
509	Phan Thị Ngọc Lan	Y học cổ truyền	1,000.000
510	Nguyễn Thị Thùy Dung	Y học cổ truyền	1,000.000
511	Lê Thị Thúy Hòa	Y học cổ truyền	1,000.000
512	Nguyễn Thị Ngà	Y học cổ truyền	500.000
513	Trần Quốc Việt	Nguyên GĐBV	1,000.000
514	Trần Thị Loan	Nguyên ĐDTC khoa HSTC-CĐ	500.000
Tổng cộng (VNĐ)			**499,000.000**